

Số 116 BC/SD9-BCTN

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm báo cáo 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/03/2023.
  - Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
  - Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
  - Số điện thoại: 0243.7683.746 Fax: 0243.7682.684
  - Website: songda9.com
  - Mã cổ phiếu: SD9
  - Quá trình hình thành và phát triển:
- + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**2.1 Ngành nghề kinh doanh**

Công ty cổ phần Sông Đà 9 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 14/03/2023 và giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh nghề kinh doanh ngày 12/7/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, bao gồm:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ ( ngành nghề chính)	4212

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu mỡ	4661
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê; - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;	6810
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng;	8299
8.	Sản xuất điện	3511
9.	Truyền tải và phân phối điện	3512
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4999
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy	2599
15.	Phá dỡ Chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;	4311
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ;	0899
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);	7110
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng;	4520
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
	Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ	
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; - Hoạt động của các Đại lý bán vé máy bay; - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan	5229
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét	0810
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng, thạch cao	2395

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** Trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

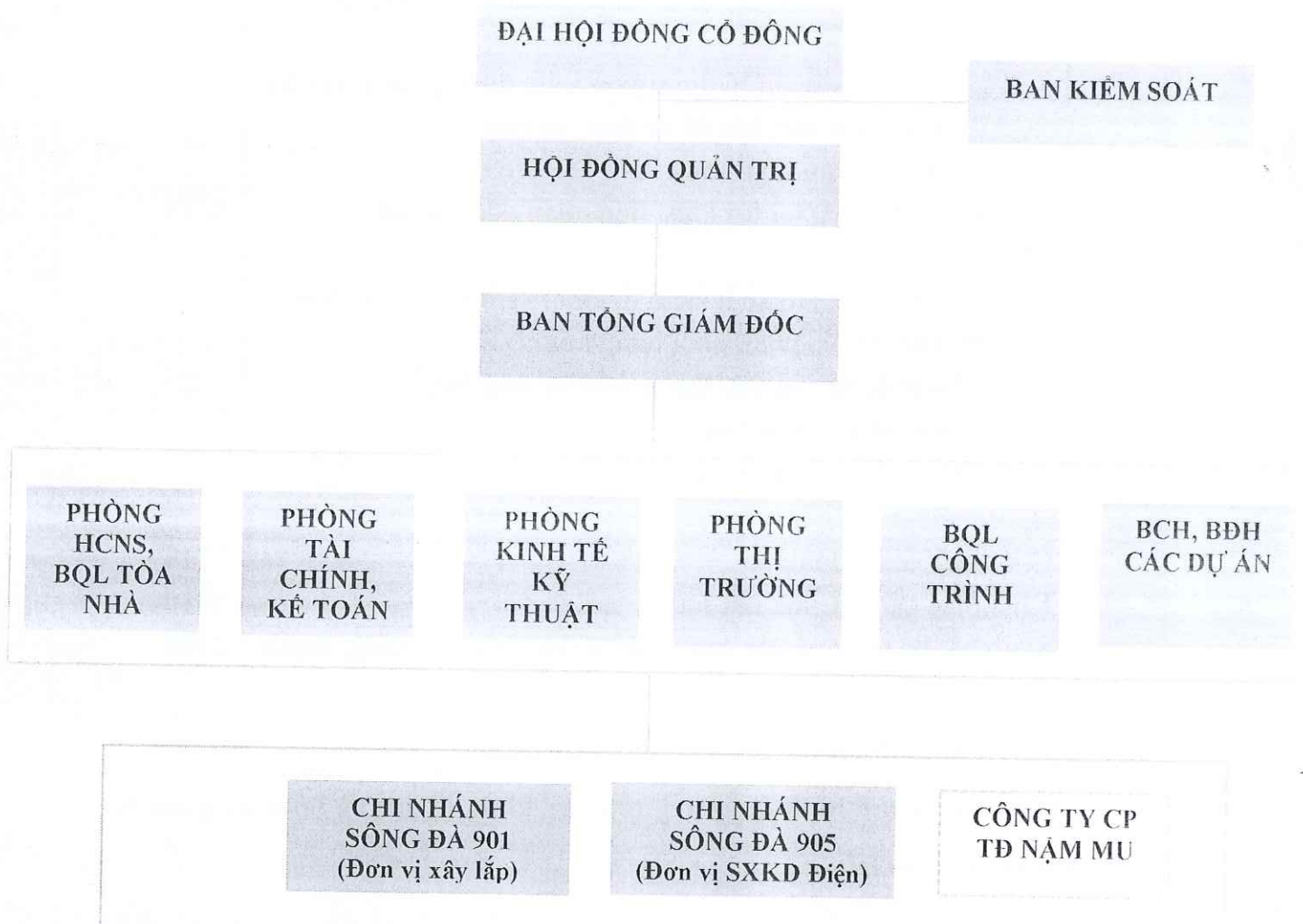
#### **3.1. Mô hình quản trị:**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

#### **3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 được mô tả theo sơ đồ sau:





## ***Công ty con***

### ***Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu***

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/5/2003 và cấp thay đổi lần thứ 9, ngày 02/7/2021.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

## **4. Định hướng phát triển:**

### ***4.1. Định hướng:***

Định hướng chiến lược của Công ty Sông Đà 9 là thi công xây lắp bằng cơ giới các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông làm chủ đạo, nhận thầu thi công các công trình lớn trong và ngoài nước để phát huy năng lực xây lắp truyền thống của đơn vị; đầu tư xây dựng một số công trình thủy điện vừa và nhỏ với mục đích kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê.

### ***4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:***

Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 là Công ty cổ phần vững mạnh ở trong nước và khu vực, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là thi công cơ giới đặc biệt là thi công bê tông RCC

- Đầu tư, thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường.
- Kinh doanh điện thương phẩm.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

### ***4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:***

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.
- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học....
- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ thiên tai....

## 5. Các rủi ro:

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Thị trường đấu thầu trong nước ngày càng bị thu hẹp, cạnh tranh khốc liệt để có dự án và cạnh tranh khốc liệt về giá, do đó biên độ lợi nhuận đạt thấp.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài (do đặc thù của ngành xây dựng), một số công trình thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.
- Đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá, thì giá nguyên nhiên vật liệu thay đổi, tăng nhiều do đó ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	%HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	473	301	64%
2	Doanh thu	“	460	302	66%
3	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	26,6	26,7	101%
	Lợi nhuận sau thuế	“	21,3	24,8	117%
4	Mức cổ tức	%	5	5	100%

#### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2024 là thời điểm phần lớn các công trình đang thi công của đơn vị bước vào giai đoạn bàn giao đưa vào sử dụng; các công trình mới vẫn chưa được mở ra.



Điều này, ảnh hưởng đến việc Công ty không hoàn thành 100% các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

## **2. Tổ chức và nhân sự:**

### **2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

#### **a) Hội đồng quản trị: 05 người:**

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quân - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên.
- Ông: Đoàn Hùng Trường - Thành viên.

#### **b) Ban kiểm soát: 03 người**

- Bà: Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách từ ngày 18/6/2021;
- Ông: Lương Thế Lãng - Thành viên;
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Huế - Thành viên.

#### **c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Tổng giám đốc Công ty
- Ông: Trần Anh Phương - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Sỹ Tiến - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Quách Mạnh Hải - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Trần Thế Anh - Kế toán trưởng.

### **2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

#### **Ông Nguyễn Hải Sơn – Tổng giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Hải Sơn
Ngày sinh	19/02/1974
Số CCCD	033074006863
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	1402CT2, Tòa Mỹ Đình Paza2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ học vấn	Kỹ sư kinh tế

Chức vụ hiện tại            Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty  
Số cổ phần sở hữu :    89 cổ phần

***Ông Trần Anh Phương – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên                    Trần Anh Phương  
Ngày sinh                    01/11/1978  
Số CCCD                    022078001506  
Dân tộc                      Kinh  
Quốc tịch                    Việt Nam  
Quê quán                    Thôn Giang, xã Nhân La, Kim Động, Tỉnh Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú        Số 19, ngách 141, ngõ Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội  
Trình độ học vấn        Thạc sỹ kỹ thuật  
Chức vụ hiện tại           Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9  
Số cổ phần sở hữu        488 cổ phần

***Ông Lê Sỹ Tiến – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên                    Lê Sỹ Tiến  
Ngày sinh                    22/12/1975  
Số CCCD                    038075011225  
Dân tộc                      Kinh  
Quốc tịch                    Việt Nam  
Quê quán                    Xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú        A2514 toà A, CC Golden Palace, TDP 5 Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội  
Trình độ học vấn        Kỹ sư công trình thủy lợi  
Chức vụ hiện tại           Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Sông Đà 9  
Số cổ phần sở hữu        87 cổ phần

***Ông Quách Mạnh Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty***

Họ và tên                    Quách Mạnh Hải  
Ngày sinh                    16/12/1981  
Số CCCD                    025081015581  
Dân tộc                      Kinh



Quốc tịch Việt Nam

Quê quán Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú B1406 chung cư Skyprak Residence số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu 0 cổ phần

***Ông Trần Thế Anh – Kế toán trưởng Công ty***

Họ và tên Trần Thế Anh

Ngày sinh 30/01/1981

Số CCCD 034081008060.

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Quê quán Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình

Địa chỉ thường trú Phòng 1410 An Bình Plaza 79 Trần Bình Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm Hà Nội

Trình độ học vấn Đại học

Chức vụ hiện tại Kế toán trưởng công ty cổ phần Sông Đà 9

Sở hữu cổ phần 0 cổ phần

***2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:***

- Không có

***2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:***

- Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2024 là 172 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	03
2	Trình độ đại học	57
3	Trình độ cao đẳng	9
4	Trung cấp	5
5	Sơ cấp cán sự	0

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
6	Công nhân kỹ thuật	75
7	Lao động phổ thông	23
	Tổng cộng	172

- Chính sách đối với người lao động:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư:

#### 3.1. Tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm công ty không đầu tư thêm dự án mới.

#### 3.2. Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 là 209.999.000.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	151	46,9

### 4. Tình hình tài chính:

#### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.596.563.226.207	1.447.406.033.935	90,7%

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	% so với năm trước
Doanh thu thuần	346.582.159.337	278.033.269.192	80,2%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	9.920.723.888	32.317.289.413	325,8%
Lợi nhuận khác	2.354.158.123	-5.569.575.470	-236,6%
Lợi nhuận trước thuế	12.274.882.011	26.747.713.943	217,9%
Lợi nhuận sau thuế	10.250.467.647	24.835.966.017	242,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến)	2,5%	5%	200%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch + - % so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,578	1,544	98%
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	1,045	0,988	95%
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,627	0,578	92%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,680	1,369	81%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	1,092	0,754	69%
Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,217	0,192	88%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,030	0,089	302%



Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch + - % so với năm trước
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,017	0,041	236%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,006	0,017	267%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,029	0,116	401%

(Theo số liệu tại Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Sông Đà 9)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 25/03/2025)**

**a. Cổ phần:**

-Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000, CP

-Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 34.234.000, CP

**b. Cơ cấu cổ đông:**

-Theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%

+ Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%

-Theo loại hình sở hữu

+ Cổ đông tổ chức: 22 cổ đông, tương ứng sở hữu 21.556.340 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 16 cổ đông, tương ứng sở hữu 21.436.332 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 06 cổ đông, tương ứng sở hữu 120.008 cổ phần.

+ Cổ đông cá nhân: 3.632 cổ đông, tương ứng sở hữu 12.677.660 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 3.523 cổ đông, tương ứng sở hữu 11.962.495 cổ phần; cá nhân nước ngoài 109 cổ đông, tương ứng sở hữu 715.167 cổ phần.

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không**

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

**e. Các chứng khoán khác: Không**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

Phát triển bền vững luôn là mục tiêu hàng đầu của các Quốc gia và mọi nền kinh tế thế giới. Để đạt được điều trên thì vấn đề bảo vệ môi trường là một trong những đề tài không thể thiếu trong các chính sách, kế hoạch hoạt động của Quốc gia và doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối

với sự phát triển chung, đặc biệt là mục tiêu hội nhập với nền kinh tế thế giới. Công ty cổ phần Sông Đà 9 tin tưởng rằng bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế có sự liên hệ mật thiết với nhau, với tôn chỉ chung tay bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng. Mọi hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 luôn gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### ***1.1. Tổng quan về kết quả SXKD của công ty so với kế hoạch:***

Năm 2024, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty (sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, tiền về tài khoản) không đạt so 100% với kế hoạch đã đề ra; chỉ tiêu lợi nhuận đạt 100% KH đặt ra. Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế, các gói thầu đã ký hợp đồng và đang thi công. Quản lý vận hành có hiệu quả các nhà máy thủy điện.

##### ***1.2. Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:***

###### **1.2.1. Công tác tổ chức, quản lý điều hành**

- Ban điều hành đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia chỉ đạo các lĩnh vực công tác phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị ở từng giai đoạn trong năm.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng kế hoạch giá thành, hạch toán kinh doanh, phân tích hoạt động kinh tế, công tác nghiệm thu thanh toán, công tác thiết kế, lập biện pháp tổ chức thi công, công tác an toàn - môi trường, thực hiện mục tiêu tiến độ tại các công trình và quản lý thiết bị, tài sản của Công ty.

- Chỉ đạo triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBCNV, chú trọng hiệu suất công việc của từng cá nhân đối với công việc chung của từng bộ phận, phòng ban, đơn vị và toàn Công ty.

- Tổ chức của công ty cũng như các đơn vị được củng cố và đáp ứng được với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực cho việc đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình.

- Tập trung xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và ứng xử trong Công ty.

###### **1.2.2. Công tác quản lý các nhà máy thủy điện**

- Đảm bảo an toàn quy trình vận hành các nhà máy thủy điện; các tổ máy hoạt động ổn định, liên tục, tận dụng tối đa nguồn nước, đảm bảo đẩy mạnh sản lượng đạt và vượt kế hoạch đề ra với giá trị sản lượng đạt 103% KH năm (350 tỷ/340 tỷ).

- Tham gia cùng với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đàm phán và gia hạn Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện Nậm Mu.

###### **1.2.3. Công tác Kinh tế, Kỹ thuật chất lượng, An toàn lao động**



- Đảm bảo các công trình và nhà máy thủy điện hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục áp dụng và cập nhật bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đảm bảo ATLĐ - VSMT tại các công trường, an toàn vận hành các nhà máy thủy điện.

- Lập báo cáo về công tác ATLĐ - VSMT các công trình, an toàn vận hành nhà máy thủy điện định kỳ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước và TCT.

- Hoàn thành lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát ATLĐ tại các công trường, trực tiếp giám sát công tác ATLĐ tại dự án F2.

- Năm 2024 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng trở lên, người lao động đã cơ bản nhận thức được tầm quan trọng của công tác ATLĐ.

- Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý trên cơ sở mục tiêu tiến độ được phê duyệt; các giải pháp thực tiễn để thực hiện. Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.

- Kiểm soát công tác ký kết các hợp đồng trong toàn Công ty theo đúng quy định phân cấp quản lý hợp đồng của TCT, Công ty và pháp luật hiện hành;

- Công tác quyết toán các công trình: Thực hiện công tác thu vốn đạt 377,107 tỷ/KH 495,328 tỷ đạt 76% kế hoạch năm; Giá trị sản lượng dở dang đến 31/12/2024 là: 208 tỷ đồng, giảm 41 tỷ đồng so với giá trị dở dang 31/12/2023; tập trung lập hồ sơ thu vốn và quyết toán tại dự án Đắc Mi 2, Sơn Giang, F2, Tân Lộc, Xekaman 3, Đào và giảm tải mái hạ lưu Pake, sân golf Hòa Bình...

- Giá trị dở dang các công trình đến 31/12/2024 là 208 tỷ đồng: Dở dang công trình đang thi công: 12 tỷ đồng; Dở dang công trình đã kết thúc thi công: 196 tỷ đồng.

#### 1.2.4. Công tác quản lý thiết bị, vật tư

- Cân đối và điều chuyển XMTB bảo đảm năng lực thi công trên các công trường. Xây dựng kế hoạch sử dụng, mua sắm VTPT, VL hàng tháng, quý phục vụ nhu cầu thi công trên các công trình. Rà soát, lập hồ sơ trình Tổng Công ty xin thanh lý các TSCĐ hư hỏng nặng không có khả năng phục hồi, hiện tại Tổng công ty đã thông qua và đơn vị đang làm các thủ tục tiếp theo.

- Sắp xếp lại các kho toàn Công ty, tập trung XMTB tại 3 địa điểm chính phục vụ công tác quản lý và sửa chữa. Đã lập phương án sửa chữa, phục hồi đối với các XMTB còn hoạt động. Đẩy mạnh việc quản lý, cho thuê xe máy thiết bị.

#### 1.2.5. Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm

- Trong năm 2024 đã tăng cường, đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình; Tăng cường cử cán bộ chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến công tác đấu thầu tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nghiệp vụ



đầu thầu, nhất là về đầu thầu qua mạng.

#### 1.2.6. Công tác Tài chính Kế toán

- Thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm và công bố thông tin qua SGDCK và UBCKNN theo đúng quy định; Xây dựng kế hoạch huy động vốn để áp ứng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ

- Tổ chức bộ máy kế toán công ty đến công trình và chi nhánh phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy công ty; Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong từng đơn vị kế toán; công tác lập duyệt luân chuyển chứng từ, mở sổ kế toán Sử dụng vốn đúng mục đích, tổ chức luân chuyển vốn hợp lý đảm bảo vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả cao;

- Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông; rà soát TSCĐ toàn công ty trình các cấp có thẩm quyền thanh lý TSCĐ không cần dùng.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra tài chính, phân tích hoạt động kinh tế.

#### 1.2.7. Công tác tổ chức, nhân sự, quản lý tòa nhà

- Ổn định công tác tổ chức sản xuất kinh doanh tại CQCT và các đơn vị trực thuộc theo mô hình được phê duyệt; Sắp xếp lại nhân lực, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBCNV để phù hợp với mô hình tổ chức đáp ứng yêu cầu SXKD

- Thực hiện sửa chữa, bảo trì, trạm biến áp tòa nhà theo khuyến cáo của EVN. Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự của tòa nhà, trong tháng không để xảy ra vụ việc về an ninh trật tự.

### 1.3. Những tồn tại:

- Giá trị công nợ phải thu còn lớn, chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.
- Chi phí phát sinh do mặt bằng giá nguyên nhiên vật liệu tăng, chi phí di chuyển nhân công, xe máy thiết bị tăng do thị trường.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý điều hành còn một số hạn chế cần khắc phục
- Chưa đạt kế hoạch đấu thầu theo kế hoạch đã đề ra.
- Chưa hoàn thành việc tạm xuất tái nhập cho XMTB tại cửa khẩu Cầu Treo. Chưa hoàn thành việc di chuyển XMTB từ cửa khẩu Cầu treo về tập kết tại bãi Hương Sơn, Hà Tĩnh.

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.2 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là 1.447.406.033.935, đồng giảm -149.157.192.272, đồng so với Tổng tài sản tại ngày 01/01/2024.

Trong năm 2024 công ty tăng cường công tác thu vốn và công nợ nên nợ phải thu khách hàng (ngắn hạn + dài hạn) giảm -27.755.123.540, đồng so với số tại ngày 1/1/2024; phải thu ngắn hạn khác giảm -9.128.669.594, đồng; giảm trả trước người bán ngắn hạn -22.115.324.632, đồng, giảm dự phòng phải thu khó đòi là -25.086.353.773, đồng.

Hàng tồn kho giảm -25.719.361.833, đồng; (Trong đó: Tồn nguyên vật liệu tăng 3.253.921.802, đồng; Giảm công cụ dụng cụ -362.869.063, đồng; Giảm dở dang chưa được nghiệm các công trình -28.610.414.472, đồng).

### **2.3 Tình hình nợ phải trả:**

Đến thời điểm 31/12/2024 tổng số nợ phải trả của Công ty là 836.318.178.210, đồng; giảm -164.409.611.524, đồng so với đầu kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm phải trả người bán là -41.440.584.264, đồng, giảm khoản người mua trả tiền trước -10.260.669.865, đồng; giảm thuế và các khoản phải nộp nhà nước là: -5.563.829.751, đồng, giảm phải trả người lao động: -4.935.717.305, đồng; giảm chi phí phải trả ngắn hạn là: -34.309.329.447, đồng, giảm phải trả ngắn hạn khác là: -6.466.263.446, đồng, tăng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 37.210.406.794, đồng; giảm quỹ khen thưởng phúc lợi: -303.796.235, đồng; giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn là: -99.400.000.000, đồng.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Đẩy mạnh phương án giao khoán đối với từng dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO.
- Áp dụng linh hoạt chính sách phúc lợi, thưởng theo dự án, thưởng đột xuất đối với đơn vị, cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình làm việc, tạo dựng niềm tin, động lực để người lao động phấn đấu, hoàn thành tốt công việc.
- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo công ty đến các đơn vị/ Giám đốc dự án..., giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với đơn vị/ công trường nhanh gọn và linh động. Giảm tỷ lệ gián tiếp, duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ để đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lao động có trình độ.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tập trung vào chuyên đổi, nâng tỷ trọng, tìm kiếm việc làm lĩnh vực dẽ, kè, kênh thuộc nhóm ngành giao thông, hạ tầng, NN & PTNT; đổi mới nâng cao



năng lực quản trị, điều hành và sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý của Công ty nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành, đồng thời bổ sung bộ máy còn khuyết để đạt mục tiêu SXKD năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Tập trung quyết liệt trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm và chuẩn bị triển khai thi công công trình mới.
- Cân đối đủ nguồn lực tài chính, vật tư, nhân lực, đảm bảo tiến độ thi công các công trường, nhà máy
- Giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các dự án đã thi công xong.
- Hoàn thành kế hoạch thu vốn các công trình đang và đã thi công theo kế hoạch thu vốn hàng tháng.
- Xây dựng phương án chi tiết cho công tác thu hồi công nợ và giảm giá trị dở dang các công trình đã và đang thi công. Quản lý có hiệu quả và kiểm soát rủi ro các công trình mới.
- Đẩy mạnh công tác khoán quản trong đơn vị, công trình trên cơ sở phân tích, hạch toán.
- Xử lý các kho, xưởng tại các công trường không còn giá trị sử dụng để giảm chi phí kho bãi và các chi phí khác; không đầu tư dàn trải, giải quyết tồn kho.
- Nâng cao giá trị doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty; áp dụng công nghệ trong công tác quản lý điều hành. Xây dựng đội ngũ quản lý với năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty để phục hồi tăng trưởng.

**5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có***

**6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:***

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.
- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động ( thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học...
- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, đỡ đần người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt...

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**



Về kết quả công tác sản xuất kinh doanh: Năm 2024 vẫn là năm được đánh giá là khó khăn đối với các đơn vị trong ngành xây dựng. Trước tình hình đó, mặc dù dưới sự chỉ đạo điều hành kịp thời, quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự ủng hộ của cổ đông lớn, tuy nhiên Tổng kết năm 2024 còn một số chỉ tiêu chưa đạt 100% kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu Lợi nhuận đạt 101% kế hoạch.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong điều hành sản xuất, để kịp thời các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện ban hành các nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và công tác tổ chức thi công còn chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu đã được trình bày trong báo cáo SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025, vấn đề này, yêu cầu Ban Tổng giám đốc cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.

Năm 2024, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

## **3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:**

**a. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ HĐQT:** Với chức năng là cơ quan quản lý của Công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện, chỉ đạo quyết liệt hơn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

### **b. Về công tác quản trị:**

- Tiếp tục rà soát xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, phân đầu đạt và vượt mức chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

### **c. Về công tác sản xuất kinh doanh:**

- Quản lý, vận hành có hiệu quả tài sản chiến lược của Công ty là các nhà máy thủy điện Pa Ke, Nậm Khánh, Nậm Mu.

- Tích cực đấu thầu tìm kiếm đủ việc làm cho kế hoạch SXKD năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị, đấu thầu có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường liên danh, liên kết các đối tác có năng lực cùng tham gia đấu thầu các dự án: Kè kênh, sông, suối, biển, đường giao thông; đẩy mạnh công tác tìm kiếm đấu thầu các gói thầu thuộc lĩnh vực thế mạnh của Sông Đà 9 như các công trình thủy điện, thủy lợi, các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí quản lý; giải quyết dứt điểm vướng mắc về đơn giá, dự toán với các ban điều hành, chủ đầu tư; củng cố công tác quản lý cơ giới, vật tư, đẩy mạnh công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý điều hành.

- Tập trung chỉ đạo thoái vốn các khoản đầu tư tài chính.

- Quản lý và sử dụng vốn chủ động. Kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để có phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Xây dựng phương án chi tiết cho công tác thu hồi công nợ và giảm giá trị dở dang các công trình đã và đang thi công. Quản lý có hiệu quả và kiểm soát rủi ro các công trình mới.

- Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng, bộ phận, nâng cao tính chuyên môn đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Công ty là phát triển bền vững, hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện tốt quy trình công tác cán bộ, gắn chặt công tác quy hoạch với công tác đào tạo cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện trẻ hóa nhưng đảm bảo tính kế thừa, phát triển, tránh tình trạng hẫng hụt cán bộ; sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh, gọn.

- Giám sát công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty một cách công khai, minh bạch; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 triển khai đúng quy định.

## **V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

### **1. Hội đồng quản trị:**



1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quân - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên.
- Ông Đoàn Hùng Trường - Thành viên.

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Số hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Số hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Thế Quang	19.756	9.000.000	0	0	19.756	9.000.000	26,29
2	Nguyễn Hải Sơn		5.000.000	0	0		5.000.000	14,61
3	Phạm Văn Quân	0	3.500.000			0	3.500.000	10,22
4	Lê Hải Đoàn	1.406.100	0	659.800		1.406.100	0	0
5	Đoàn Hùng Trường		2.226.944				2.226.944	9,93

### 1.2 Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty;
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp;
- Công tác quản lý nhân sự;
- Công tác tiền lương, tiền thưởng;
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ.

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Phiên họp Quý I/2024: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2023; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và quý I năm 2024.

- Phiên họp Quý II/2024: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2024, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2024, yêu cầu các nội dung chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty.

- Phiên họp Quý III/2024: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2024 và 6 tháng đầu năm 2024, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2024 và 6 tháng cuối năm 2024.

- Phiên họp Quý IV/2024: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2024; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2024; các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2024.

- Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên theo tháng và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị; Hội đồng quản trị đã ban hành 56 văn bản, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo điều hành công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị

### 1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

### 1.5 Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiêu ban giúp việc.

### 1.6 Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 4/5 thành viên có chứng chỉ đào tạo

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần
-----	-----------	-----------	------------------



			Sở hữu	Đại diện sở hữu
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban KS không chuyên trách.	0	
3	Lương Thế Lăng	Thành viên	0	
4	Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên	0	

## 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị định quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm soát chiến lược: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của Công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán
- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc
- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## 3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao:

		Tổng thu nhập
Trần Thế Quang	Chủ tịch	546.000.000
Nguyễn Hải Sơn	Thành viên	570.000.000
Phạm Văn Quân	Thành viên	84.000.000
Lê Hải Đoàn	Thành viên (từ 18/6/2021)	84.000.000
Đoàn Hùng Trường	Thành viên (từ 18/6/2021)	84.000.000
Trần Anh Phương	Phó Tổng Giám Đốc	410.783.000
Lê Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	421.000.000
Quách Mạnh Hải	Phó Tổng Giám Đốc	410.583.000
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban (từ 18/6/2021)	84.000.000
Lương Thế Lăng	Thành viên	295.400.807
Nguyễn Thị Thanh Huê	Thành viên (từ ngày 18/6/2021)	232.711.229
<b>Cộng</b>		<b>3.606.078.036</b>

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin đúng định kỳ theo quy định.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và



các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

## **2. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính tổng hợp**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: [songda9.com.vn](http://songda9.com.vn)

### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HCNS.

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Nguyễn Hải Sơn*